

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 07 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Lợi

Ông Đỗ Tuấn Đức

Ông Hoàng Anh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hà G (tên gọi khác: Nhóc Lớn), sinh ngày 01/01/1996 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2g và bà: Nguyễn Thị N2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 30/5/2019, chuyển tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; bị cáo bị có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Ông Nguyễn Văn T2g, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.. (Cha ruột của bị cáo, có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.. (Mẹ ruột của bị cáo, có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Ngọc T3 - Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị hại: Trần Thị T1, sinh năm 1965. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Đinh Trọng N1, sinh năm 1991. Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C .. (Có mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn T4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C .. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hà G được ông Trần Văn T4 thuê giữ ao tôm công nghiệp tại Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C . Trong quá trình nuôi thả ao tôm của ông T4 bị người khác thuốc dẫn đến tôm chết. Từ đó, G nói nếu phát hiện người nào thuốc tôm thì G sẽ giết chết người đó.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/5/2019, G đang vớt bọt nước trong ao thì thấy có dáng người ở phía sau ao nên G đi ra theo dõi thì thấy bà Trần Thị T1 ở cặp ranh đất ném bịch ni lông màu trắng xuống ao rồi đi vào nhà. G đi ra vớt bịch ni lông lên nghĩ thấy có mùi hôi nên mang vào chòi, đồng thời điện thoại cho mẹ ruột tên Nguyễn Thị N2 và ông T4 hay là sẽ giết bà T1. Sau đó, G cầm bịch ni lông đến nhà của ông Trương Minh Nhân - Trưởng ấp B để báo sự việc nhưng ông Nhân không có ở nhà mà gặp bà Võ Kim Luyến là vợ của ông Nhân. G nói với bà Luyến việc bà T1 thuốc ao tôm và đưa bịch ni lông cho bà Luyến xem, G nói sẽ giết bà T1, bà Luyến kêu G đi tìm ông Nhân hoặc đi báo Công an, G nói không cần báo cho ai hết rồi đi về.

Khi về chòi giữ vuông, thấy tôm có biểu hiện chết nên G lấy con dao phay dài khoảng 40cm đi qua nhà của bà T1. Lúc này, bà T1 đang cho cháu nội ăn cơm. G đứng phía sau lưng bà T1 hỏi “*Sao bà bỏ thuốc vào ao tôm của tôi*”. Bà T1 chưa kịp trả lời thì G dùng bề sống của dao chém vào gáy của bà T1 01 cái, làm bà T1 ngã xuống nền nhà bất tỉnh. G cầm dao đi về chòi vuông, thấy tôm trong vuông tiếp tục chết nên tiếp tục cầm búa thau bằng sắt dài khoảng 30cm tại chòi vuông đi đến nhà bà T1. Thấy bà T1 vẫn đang nằm bất tỉnh, G kéo bà T1 đi khoảng 1m, dùng búa đánh vào cổ bà T1 03 cái rồi đi về chòi vuông. Thấy tôm vẫn còn chết, G tiếp tục cầm dao phay ban đầu đi qua nhà bà T1 giờ dao lên định chém tiếp thì bà T1 ngồi dậy chạy ra ngoài la làng. G đuổi theo dùng bề sống dao chém vào phía sau gáy của bà T1 01 cái, bà T1 té sấp xuống không còn cử động, G lật ngửa bà T1 lại tiếp tục dùng bề sống chém vào cổ của bà T1 thêm 02 cái nữa. Lúc này, cháu bà T1 khóc và kêu G đừng đánh bà T1 nữa nên G bỏ đi về chòi vuông. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an mời làm việc và tạm giữ vào ngày 30/5/2019.

Đối với bà Trần Thị T1, sau khi bị đánh chém được ông T4 và bà Nguyễn Kim Xuân là bà nội của G đưa đến Bệnh viện Cà Mau cấp cứu từ ngày 29/5/2019 đến ngày 19/6/2019 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục điều trị đến ngày 06/7/2019 ra viện. Hiện tại bà T1 chỉ nghe, đọc và viết chữ, chưa nói thành tiếng được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, thể hiện thương tích bà Trần Thị T1: Gãy mỏm gai cột sống cổ C4 và C5; Gãy mỏm ngang trái cột sống C6; Vỡ khí quản; Dập phổi hai bên; Tràn khí màng phổi hai bên; Gãy xương sườn II bên trái; Tràn khí trung thất. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính là 68%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 136/2019/KLGĐTC ngày 12.7.2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Hà G: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T1 và Đinh Trọng N1 con ruột bà T1 hiện chưa yêu cầu cụ thể được vì còn đang trong quá trình điều trị. Đối với gia đình của Nguyễn Hà G đã khắc phục hậu quả cho bà T1 được 36.774.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Hà G về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền 22.000.000 đồng để làm phẫu thuật thanh quản cho bị hại bà T1 và tiền tổn thất về mặt tinh thần theo quy định pháp luật. Đối với các khoản tiền còn lại về mất thu nhập, chi phí điều trị phát sinh, yêu cầu tách ra để bà T1 điều trị thương tích xong sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hà G từ 08 đến 10 năm tù về tội “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền 22.000.000 đồng để mở thanh quản được thỏa thuận tại phiên tòa, 50 tháng lương cơ sở và tách các khoản chi phí khác do chưa có chứng cứ chứng minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng trong vụ án này hậu quả chưa chết người nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh theo hướng “tội cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người”. Đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, b, q, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của Luật sư, không tranh luận bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hà G khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ bà Trần Thị T1 thuộc ao tôm công nghiệp của bị cáo G canh giữ nên vào ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại nhà bà T1 thuộc Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C, bị cáo dùng bễ sông dao phay chém vào gáy của bà T1 01 cái, làm bà T1 ngã xuống nền nhà bất tỉnh. Bị cáo cầm dao đi về chòi vuông, thấy tôm trong vuông chết nhiều nên tiếp tục cầm búa thầu đi đến nhà bà T1. Thấy bà T1 vẫn đang nằm bất tỉnh, bị cáo kéo bà T1 đi khoảng 1m, dùng búa đánh vào cổ bà T1 03 cái rồi đi về chòi vuông. Thấy tôm vẫn còn chết, bị cáo tiếp tục cầm dao phay ban đầu đi qua nhà bà T1 giờ dao lên định chém tiếp thì bà T1 ngồi dậy chạy ra ngoài la làng, bị cáo đuổi theo dùng bễ sông dao chém vào phía sau gáy của bà T1 01 cái, bà T1 té sấp xuống không còn cử động, bị cáo lật ngửa bà T1 lại tiếp tục dùng bễ sông chém vào cổ của bà T1 thêm 02 cái nữa. Lúc này, cháu bà T1 khóc và kêu bị cáo dừng đánh bà T1 nữa nên bị cáo bỏ đi về chòi vuông.

Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Hà G đã có ý thức giết chết bị hại khi gọi điện thoại cho ông T4 và trình báo trưởng ấp Bào Bèo. Chỉ vì nghi ngờ bà T1 bỏ thuốc vào ao tôm công nghiệp do bị cáo canh giữ mà bị cáo dùng dao phay, búa thầu là hung khí nguy hiểm, nhiều lần tấn công bị hại làm cho bị hại bất tỉnh. Hành vi này của bị cáo đã thể hiện bản tính côn đồ, thực hiện tội phạm quyết liệt. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho bà T1 bị thương tích nhiều vùng trên cơ thể: Gãy mỏm gai cột sống cổ C4 và C5; Gãy mỏm ngang trái cột sống C6; Vỡ khí quản; Dập phổi hai bên; Tràn khí màng phổi hai bên; Gãy xương sườn II bên trái; Tràn khí trung thất. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 68%. Việc bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Nên quan điểm của người bào chữa đề nghị xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Cáo trạng 32/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Hà G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặt biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, gây dư luận xấu trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do

đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối; Gia đình bị cáo có khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình bị cáo có ông ngoại có tham gia cách mạng, là thương binh; ông chú của bị cáo là liệt sĩ. Tại thời điểm phạm tội, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã khắc phục được cho gia đình bị hại số tiền 36.774.500 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền 22.000.000 đồng để làm phẫu thuật thanh quản cho bị hại Tư và tiền tổn thất về mặt tinh thần theo quy định pháp luật; bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền 22.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận ghi nhận;

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần: Theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường tối đa là 100 lần mức lương cơ sở đối với hậu quả chết người đã xảy ra. Riêng tại vụ án này bị hại chỉ tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 68%, hiện tại không nói được nên theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại mức tối đa bằng 50 lần mức lương cơ sở là 74.500.000 đồng (mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường là 1.490.000 đồng/tháng).

Tổng các khoản bồi thường là 96.500.000 đồng bị cáo G còn tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Riêng các khoản chi phí phát sinh về điều trị bệnh, mất thu nhập do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại chưa cung cấp chứng từ chứng minh nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6]. Vật chứng vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao phay), cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 08cm, dài 34cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây búa (loại búa đóng, nhỏ đinh) bằng sắt dài 30cm, rộng 13cm (đã qua sử dụng).

Trả lại tài sản cho ông Trần Văn T4: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã cũ, màn hình bị vỡ, bể, số IMEL: 355228/08/341087/6; IMEL: 355229/08/341087/4 (trong đó điện thoại có 01sim).

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 4.825.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hà G (tên gọi khác: Nhóc Lớn) phạm tội “Giết người”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà G **10 (mười) năm tù** Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hà G tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Thị T1, tổng các khoản tiền là 96.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với các khoản chi phí phát sinh về điều trị bệnh, mất thu nhập do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại chưa cung cấp chứng từ chứng minh nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao phay), cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 08cm, dài 34cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây búa (loại búa đóng, nhỏ đinh) bằng sắt dài 30cm, rộng 13cm (đã qua sử dụng).

Trả lại tài sản cho ông Trần Văn T4: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã cũ, màn hình bị vỡ, bể, số IMEL: 355228/08/341087/6; IMEL: 355229/08/341087/4 (trong đó điện thoại có 01sim).

(Số vật chứng này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau)

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo G phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu 4.825.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Chung Văn Kết